đã hai năm kỷ niệm ngày về của tôi, và mười năm kỷ niệm ngày thành lập phi đoàn. Tôi đã có hàng ngàn giờ bay trên phiếu phi hành, có hàng trăm phi vụ oanh kích trên vùng trời địch đóng, không riêng lãnh thổ Việt Nam mà còn những không tạc trên những bầu trời Hạ Lào, Cao Miên với bao hiểm nguy vào sinh ra tử… nào là đột phá đường mòn Hồ Chí Minh, tấn công Cục R, san bằng địa đạo Củ Chi hay thủ đô Lộc Ninh... là những địa danh mà Cộng quân tưởng là an toàn bí mật. Nhưng đồng thời, sau hai phi xuất bay sáng trong ngày hôm ấy, một trận ở Điền Long núi Bà Đen và một trận ở Long Tần núi Mây Tào, thì phi vụ thứ ba tôi đã bị bắn rơi và trọng thương trong trận Klong Khot, là trận đánh ngăn chận đường tiến quân của Công Trường số 9 miền Bắc, đang xâm nhập vào miền Nam qua ngõ Hạ Lào và Cao Miên.

Một lần nữa, anh Hiền và tôi lại cùng thực hiện phi vụ thứ ba trong ngày. Đúng lúc 3 giờ chiều hôm ấy, tôi vừa đánh xong vòng bom thứ hai vừa dội xuống Trà Teng, và trong lúc tăng tốc để lấy lại cao độ thì tôi bị hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7 bắn trúng máy cánh trái, tàu nổ tung và tôi bị thương nên đã nhảy dù. Thời gian bao lâu thì tôi hoàn toàn không biết, nhưng khi dù mở và bay lơ lửng trong không gian lành lạnh làm cho tôi hồi tỉnh. Tôi bắt đầu cảm thấy thấm mệt, có lẽ máu trong những vết đạn trên người cũng đang nhỏ rơi, và nhìn lên nóc dù tôi cũng đã đếm được nhiều vết đạn mà địch quân đang bắn, nổ lỗ chỗ trên cánh dù hoa. Nhìn xuống mục tiêu, tôi cố gắng lái dù chạy theo chiều gió để tránh xa địch quân chừng nào hay chừng nấy. Có lẽ tôi cũng đã chạy xa lắm, rồi tìm một điểm đáp an toàn trong khu rừng vắng trên phần đất Cao Miên, cách xa biên giới Tây Ninh khoảng một trăm cây.

Khi đáp xuống thì cánh dù của tôi lại bị cành cây cao máng lại, khiến tôi treo cao trên mặt đất. Tôi lần tay trong áo lấy cuộn cứu hộ nối dài dây dù để hạ người an toàn xuống đất, cởi dây và chui vào bụi cây rừng ẩn nấp trước khi cảm thấy mình sắp sửa ngã gục. Rừng hoang vắng, những tiếng cú gọi hồn rít lên xa xa, tôi hạ máy vô tuyến liên lạc đang cầm trên tay xuống một bên, rồi đặt đè trên những chiếc lá khô xào xạc. Rút cây súng ngắn nạp đạn rồi đạp cạnh máy vô tuyến, tôi bắt đầu mở ba lô hành trang lấy sách hướng dẫn mưu sinh thoát hiểm ra và đọc ngấu nghiến cho nhớ, rồi lấy thuốc cá nhân ra uống, băng bó những vết thương rỉ máu, và ăn chút lương khô để lấy lại sinh lực. Nhìn dòng chữ nhắn gởi trên sách, khi bị thương thì máu trong mình đổ ra, và cũng là lúc khát nước nhất, mà uống nhiều nước thì rất khó cứu sống. Tôi mỉm cười nhìn những dòng chữ đậm và in rõ nét trên trang mưu sinh thoát hiểm của mình.

Ngoài kia trời tối dần, màn đêm buông rũ làm tắt lịm những tiếng beo hú cọp gầm như bao oan hồn hiển hiện… sau bức điện morse đánh đi, các bạn hoa tiêu của tôi khắp nơi tìm đến nào là trực thăng, nào là F5, nào là A37 đánh bom và thả trái sáng, tạo vành đai an toàn cho tôi trú ẩn qua đêm. Vì đạn bắn như mưa, nên mãi tới sáng mới được trực thăng bốc lên, tải thương về tiền đồn biên giới Trà Teng, là nơi tôi đánh bom hôm trước để băng bó vết thương.

Trên trực thăng tôi bị ngất xỉu nhiều lần vì mất máu, nhưng những lúc tỉnh thì lại khát nước. Lúc tôi khát và thấy có người cầm bông thấm nước từ bidon, rồi đặt trên môi tôi. Có những lúc quá khát tôi đã nảy ý định muốn lấy chiếc bidon nước trước mặt mà tu. Nhưng bị giựt lại và tôi mở mắt ra nhìn thì thấy ông là tướng hai sao. Với tác phong quân kỷ, tôi tự nhiên dơ tay chào theo lễ nghi quân cách, nhưng giờ đây cánh tay mình đang bị cột chặt vào bangka. Ông tướng nhìn tôi mỉm cười gật đầu vì ông đã hiểu ý muốn của tôi, đó chính là Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật, người sau đó tuẫn tiết khi Sài Gòn thất thủ. Trực thăng của Thiếu Tá Đức đang lái lượn vòng tìm bãi đáp, tôi cựa quậy và liếc nhìn xuống vai áo trận rách nát của mình… thấy vật lạ, ba bông mai vàng mới toanh, cấp bậc đại úy đã được Thiếu Tướng Nam tuyên thăng tại mặt trận. Ông gắn cho tôi lúc còn bất tỉnh… và thấy tôi ngơ ngác nhìn, ông nói, "Nằm nghỉ đi em, Thần Báo số 2." Một kỷ niệm đẹp, đáng ghi nhớ trong đời binh nghiệp của tôi. Có lẽ là sáng đẹp nhất trong lòng tôi cho tới ngày hôm nay, đó là hình ảnh của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam. Người thanh sát mặt trận khi tôi đánh bom, và sau khi tàu tôi trúng đạn, phải nhảy dù… Vị Tư Lệnh của Quân Đoàn IV này đã túc trực 24/24 trên trực thăng quan sát mục tiêu chiến trường và tọa độ mà tôi đang ẩn náu… cho tới khi cứu được tôi. Đó là kỷ niệm sống mãi trong tôi, và tôi đã khóc thương Thiếu Tướng Nam khi nghe người sĩ quan tùy viên của ông thuật chuyện lại với tôi trong trại tù cải tạo.

Qua những tấm gương khí tiết oanh liệt như Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, và hoa tiêu khu trục của Phi Đoàn Thần Báo như Trung Tá Huỳnh Văn Vui, Thiếu Tá Nguyễn Minh Sơn, Thiếu Úy Nguyễn Văn Xi, Thiếu Úy Phan Văn Mỹ Anh, Thiếu Úy Nguyễn Văn Cử, Thiếu Úy Nguyễn Trường Thới đã anh dũng chiến đấu và hiến thân để bảo vệ cho nền tự do dân chủ Việt Nam, đã thúc giục lòng tôi luôn suy xét về việc thất trận của ngày 30 tháng 04 năm 1975, để tìm ra những nguyên nhân gây